|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH****\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: 47/TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020 |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ

Tại điểm 1 Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 2/2020, Chính phủ có giao: *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành khẩn trương rà soát, đề xuất các giải pháp giãn, hoãn, gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho doanh nghiệp, các đối tượng bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19. Giao Bộ Tài chính xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp và đối tượng bị tác động.”*

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã soạn thảo Dự thảo Nghị định và đã được tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình thủ tục rút gọn quy định tại Luật ban hành văn bản pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính. Căn cứ vào ý kiến của các tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, YÊU CẦU BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Qua nghiên cứu báo cáo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước (tại phiên họp của Thủ tướng Chính phủ với Hội đồng tư vấn, Tổ tư vấn kinh tế về các giải pháp hỗ trợ thị trường do ảnh hưởng của dịch Covid-19) và Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước đánh giá diễn biến kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ 02 tháng đầu năm 2020; kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và qua các phương tiện truyền thông, cho thấy:

Dịch Covid-19 đã và đang tác động trực tiếp đến nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất của nước ta, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng gián tiếp đến toàn bộ nền kinh tế do suy giảm tăng trưởng kinh tế từ Trung Quốc và toàn cầu. Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì trong trường hợp khống chế được dịch trong Quý I/2020 thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta cả năm 2020 dự báo đạt 6,25%, giảm 0,55 điểm % so với chỉ tiêu 6,8% đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; trường hợp dịch được khống chế trong Quý II/2020 thì tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,96%, giảm 0,84 điểm % so với mục tiêu. Một số ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 do thực hiện các biện pháp kiểm dịch, hạn chế di chuyển con người, hàng hóa và phương tiện, đặc biệt là những sản phẩm có kim ngạch thương mại lớn giữa nước ta với Trung Quốc hoặc những sản phẩm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, linh kiện phải nhập khẩu từ Trung Quốc trong khi chưa tìm được đơn hàng thay thế, như: Dịch vụ du lịch; Nông, lâm, thủy hải sản; Vận tải (đường sắt; đường bộ; đường thủy; hàng không); Sản xuất, chế biến thực phẩm; Ngành dệt may, da giầy; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; Sản xuất, lắp ráp ô tô (trừ sản xuất ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống); một số ngành vui chơi giải trí và chiếu phim; Dịch vụ kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải; Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống (*Phụ lục đánh giá ảnh hưởng từng ngành, lĩnh vực kèm theo).*

Diễn biến dịch bệnh diễn ra rất nhanh, phức tạp, khó lường và chưa dự báo được thời điểm kết thúc; dự kiến không chỉ có những ngành, lĩnh vực nêu trên bị ảnh hưởng mà hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh cũng chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, để các doanh nghiệp, cá nhân có thêm nguồn lực tài chính duy trì và khôi phục sản xuất, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm 2020 thì cần thiết phải có giải pháp gia hạn về thuế, tiền thuê đất nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ thị trường.

**II. KẾT CẤU DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất gồm 05 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Điều 4. Trình tự, thủ tục đề nghị gia hạn

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

**III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH:**

**1. Cơ sở pháp lý**

Theo quy định của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, đã được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì:

- Tại khoản 1, khoản 4 Điều 49 Luật quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13, khoản 3 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13) quy định việc gia hạn nộp thuế (bao gồm cả các khoản thu khác thuộc NSNN do cơ quan quản lý thuế quản lý thu, trong đó có tiền thuê đất) như sau:

*“1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*...*

*c) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác theo quy định của Chính phủ.”*

*“4. Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế nợ trong thời gian gia hạn nộp thuế.”.*

- Tại Điều 50 Luật quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13) quy định về thẩm quyền gia hạn nộp thuế như sau:

*Điều 50. Thẩm quyền gia hạn nộp thuế*

*1. Chính phủ gia hạn nộp thuế trong trường hợp việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.*

*2. Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để quyết định số tiền thuế được gia hạn nộp, thời gian gia hạn nộp thuế.*

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với trường hợp gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất để hỗ trợ thị trường, tháo gỡ khó khăn chung cho sản xuất kinh doanh như đối với trường hợp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thuộc thẩm quyền gia hạn nộp thuế của Chính phủ trong trường hợp việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu NSNN đã được Quốc hội quyết định.

**2. Nội dung cụ thể về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất**

**2.1. Phạm vi áp dụng:**

Tại điểm 1 Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 2/2020, Chính phủ có giao: *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành khẩn trương rà soát, đề xuất các giải pháp giãn, hoãn, gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho doanh nghiệp, các đối tượng bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19”*

Hệ thống thuế của Việt Nam gồm 09 sắc thuế (không tính phí, lệ phí) gồm: Thuế giá trị gia tăng (GTGT); thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN); thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB); thuế thu nhập cá nhân (TNCN); thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế bảo vệ môi trường; thuế tài nguyên; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giao, qua rà soát, Bộ Tài chính thấy rằng: Thuế GTGT và thuế TNDN là 02 sắc thuế chính và doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh đều thuộc đối tượng nộp thuế; thuế TNCN và thuế GTGT là sắc thuế chính, tất cả hộ gia đình, cá nhân kinh doanh đều thuộc đối tượng nộp thuế. Do vậy, để đảm bảo chính sách ban hành được áp dụng rộng rãi cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, Bộ Tài chính trình Chính phủ áp dụng gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất.

Đối với các sắc thuế khác như: Thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường,... Bộ Tài chính không đề nghị gia hạn với lý do: Các sắc thuế này chỉ thu vào một nhóm hàng hóa, dịch vụ nhất định (doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế mới thuộc đối tượng nộp thuế) như: Thuế TTĐB thu vào nhóm hàng hóa, dịch vụ không khuyến khích tiêu dùng hoặc hạn chế tiêu dùng; Thuế tài nguyên thu vào hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản (những ngành này không bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19); Thuế bảo vệ môi trường thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường và thuế môi trường chỉ thu vào 02 khâu sản xuất và nhập khẩu. Do đó, nếu thực hiện phương án gia hạn nộp thuế bảo vệ môi trường đối với các tổ chức sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường thì người tiêu dùng cuối cùng cũng không được hưởng lợi từ chính sách gia hạn thuế.

**2.2. Đối tượng áp dụng:**

***Nguyên tắc:*** Áp dụng cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng trực tiếp, nặng nề do dịch Covid-19 (trên cơ sở báo cáo của Chính phủ, các Bộ, ngành và tổ chức quốc tế như đã báo cáo ở phần trên). Do vậy, việc gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất sẽ áp dụng cho các đối tượng sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

- Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan; lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan; khai thác, nuôi trồng thuỷ sản;

- Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất giày, dép; sản xuất sản phẩm từ cao su; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (trừ sản xuất ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống).

b) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

- Vận tải đường sắt; vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải đường bộ khác; vận tải đường thủy; vận tải hàng không; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;

- Dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống;

- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

- Giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;

- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động thể thao; hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; hoạt động chiếu phim.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại điểm 2.2 (a,b) được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Phân ngành kinh tế theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg gồm 5 cấp và việc xác định ngành kinh tế được áp dụng theo nguyên tắc: Trường hợp tên ngành kinh tế nêu tại điểm 2.2 (a,b) thuộc ngành cấp 1 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1; trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2; trường hợp thuộc ngành cấp 3 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 3; trường hợp thuộc ngành cấp 4 thì ngành kinh tế được áp dụng quy định gia hạn bao gồm tất cả các ngành kinh tế thuộc phân cấp 5 của ngành cấp 4.

Ngành kinh tế của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm 2.2 (a,b) là ngành mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm 2020.

c) Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nội dung quy định về đối tượng áp dụng thể hiện tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

**2.3. Về số thuế và thời gian gia hạn**

**2.3.1. Đối với thuế GTGT**

Theo quy định của Luật quản lý thuế thì cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế theo tháng nếu có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở lên; thực hiện khai thuế theo quý nếu có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ dưới 50 tỷ. Đồng thời, đối với số thuế GTGT kê khai theo tháng, doanh nghiệp phải thực hiện nộp thuế chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo; đối với số thuế GTGT kê khai theo quý, doanh nghiệp thực hiện nộp thuế chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế. Do vậy, để không ảnh hưởng đến cân đối Ngân sách Nhà nước năm 2020, Bộ Tài chính đề nghị thời gian gia hạn là 05 tháng, cụ thể như sau:

*a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại điểm 2.2 nêu trên. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

*Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết* *thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.*

*Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai. Thời hạn nộp thuế GTGT của tháng, quý được gia hạn như sau:*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 9 năm 2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý 1 năm 2020 chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2020.*

*- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý 2 năm 2020 chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2020.*

*b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại điểm 2.2 (a, b) nêu trên có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc ở địa phương cấp tỉnh khác nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính (không bao gồm đơn vị có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh khai thuế GTGT tạm tính theo tỷ lệ 1%, 2%) thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT nếu có hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành kinh tế thuộc lĩnh vực được gia hạn. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại điểm 2.2 (a, b) không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực được gia hạn thì không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.*

**Đánh giá tác động:** Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT 05 tháng đối với số thuế GTGT phải nộp từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020 (nộp thuế trong tháng 4 đến tháng 7) thì số thu NSNN của các tháng đó giảm khoảng **61.600 tỷ đồng**. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2020 không giảm do doanh nghiệp phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/12/2020.

**2.3.2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế thì thuế TNDN thực hiện khai tạm tính theo Quý và quyết toán theo năm. Người nộp thuế thực hiện tạm nộp số thuế TNDN của quý chậm nhất vào ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế và thời hạn nộp hồ sơ quyết toán năm và thời hạn nộp thuế TNDN theo quyết toán chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

Như vậy, đối với số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán doanh nghiệp chỉ phải nộp phần chênh lệch giữa số thuế TNDN phải nộp (theo quyết toán) với số thuế TNDN tạm nộp, thời gian nộp thuế chậm nhất cuối tháng 3/2020.

Để tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhất là trong giai đoạn hiện nay, Bộ Tài chính đề nghị gia hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 mà chưa nộp vào Ngân sách Nhà nước và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 năm 2020. Thời hạn gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Nội dung cụ thể như sau:

*Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại điểm 2.2 nêu trên. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

*Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã thực hiện nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 vào Ngân sách Nhà nước thì doanh nghiệp, tổ chức được bù trừ với số phải nộp của các loại thuế khác.*

**Đánh giá tác động:** Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN phải nộp sau quyết toán năm 2019 thì theo ước tính của cơ quan thuế số thuế được gia hạn khoảng **11.100 tỷ** đồng (trong đó: số thuế TNDN được giãn của doanh nghiệp thuộc ngành kinh tế: 8.400 tỷ đồng; của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: 2.700 tỷ đồng). Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2020 không giảm do doanh nghiệp phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/8/2020.

**2.3.3. Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh**

Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế nêu tại điểm 2.2 nêu trên. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này trước ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**Đánh giá tác động:** Trên cơ sở số thuế phát sinh phải nộp năm 2019 của nhóm được gia hạn là khoảng 3.000 tỷ đồng nhưng số thu NSNN của năm 2020 không giảm do hộ gia đình, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 15/12/2020.

**2.3.4. Đối với tiền thuê đất**

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 02 kỳ (Kỳ 1: Doanh nghiệp phải thực hiện nộp trước ngày 31/5; Kỳ 2: Doanh nghiệp phải nộp trước ngày 31/10 hàng năm). Để thống nhất thời gian gia hạn về thuế GTGT, Bộ Tài chính đề nghị Chính phủ cho phép gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất 05 tháng kể từ ngày phải nộp tiền thuê đất của Kỳ 1 theo quy định của pháp luật. Nội dung cụ thể như sau:

*Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm mà trên Quyết định, Hợp đồng cho thuê đất có mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành kinh tế quy định điểm 2.2 (a,b) nêu trên. Riêng với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ quy định điểm 2.2 (c) thì được gia hạn toàn bộ tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2020. Thời hạn nộp tiền thuê đất được gia hạn chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2020.*

**Đánh giá tác động:** Dự kiến số tiền thuê đất được gia hạn khoảng 4.500 tỷ đồng. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2020 không giảm do doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN trước ngày 31/10/2020.

**2.4. Đối với doanh nghiệp kinh doanh đa ngành kinh tế**

Thực tế phát sinh trường hợp doanh nghiệp đều sản xuất, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực (không chỉ kinh doanh ngành, lĩnh vực được gia hạn) và theo quy định của Luật quản lý thuế thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện khai thuế GTGT của các các ngành trên cùng một tờ khai; hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện khai số thuế GTGT, thuế TNCN trên cùng 1 tờ khai (không khai thuế theo ngành, nghề). Do vậy, để đơn giản trong quản lý cũng như khai thuế của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề nghị:

*Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế nêu tại điểm 2.2 (a, b) nêu trên thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ gia đình cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm 2.2 (a, b) nêu trên có nhiều quyết định, hợp đồng cho thuê đất vào mục đích sử dụng đất khác nhau thì việc gia hạn tiền thuê đất được xác định theo từng quyết định, hợp đồng có mục đích sử dụng đất vào sản xuất, kinh doanh các ngành kinh tế nêu tại điểm 2.2 (a, b) nêu trên.*

**2.5. Trình tự, thủ tục đề nghị gia hạn**

Tại Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định những hành vi bị cấm: *Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, trừ trường hợp được giao trong luật.*

Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về thủ tục, trình tự, thẩm quyền giải quyết gia hạn đối với số thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN, tiền thuê đất của người nộp thuế như sau:

*1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế và chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2020. Trường hợp người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất sau ngày hết hạn nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo tháng (hoặc theo quý) thì cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn. Trường hợp người nộp thuế được nhà nước cho thuê đất tại nhiều địa bàn quận, huyện khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm sao gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho cơ quan thuế nơi có đất thuê.*

*2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 7 năm 2020 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.*

*3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào Ngân sách Nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp lại số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào Ngân sách Nhà nước.*

*4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, cơ quan thuế căn cứ Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất để không tính tiền chậm nộp tiền thuế, tiền thuê đất đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn (bao gồm cả trường hợp Giấy đề nghị gia hạn gửi cơ quan thuế sau khi đã nộp Tờ khai thuế thuế giá trị gia tăng nhưng trước ngày 31 tháng 7 năm 2020).*

Nội dung quy định thể hiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định.

**2.6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động nên Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký. Nội dung của Nghị định đã quy định chi tiết để các doanh nghiệp có thể áp dụng ngay. Tuy nhiên, để tránh trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc.

Nội dung quy định thể hiện tại Điều 5 dự thảo Nghị định.

Do nội dung dự thảo Nghị định đều là những giải pháp cấp bách cần phải sớm ban hành. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ đồng thời ký công văn xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Tài chính; - Lưu: VT, CST (GTGT&TTĐB). | **BỘ TRƯỞNG****Đinh Tiến Dũng** |